

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TÂN HƯƠNG

Số: 01 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tân Hương, ngày 03 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai dự toán quý IV ngân sách năm 2023
của Ủy ban nhân dân xã Tân Hương

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN HƯƠNG

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân xã Tân Hương về việc quyết định dự toán, phân bổ thu - chi ngân sách năm 2023;

Theo đề nghị của Công chức Tài chính - Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách quý IV năm 2023.

(Kèm theo các biểu mẫu số 113/CK TC-NSNN, 114/CK TC-NSNN, 115/CK TC-NSNN).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Văn phòng Ủy ban nhân dân, công chức Tài chính - Kế toán, các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TT HĐND huyện;
- Phòng TC huyện;
- Lãnh đạo Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND;
- Niêm yết tại trụ sở xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Đào Ngọc Tú





CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ IV NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 01 /QĐ-UBND ngày 03/01/2024)

Đơn vị tính: đồng

	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ IV NĂM 2023	SO SÁNH
A	B	1	2	3=2/1
I	TỔNG SỐ THU	7.006.123.000	5.959.092.324	85%
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	376.000.000	533.038.800	142%
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	948.000.000	1.650.354.524	174%
3	Thu bổ sung	4.932.123.000	3.771.287.000	76%
	- Bổ sung cân đối	4.932.123.000	1.302.123.000	26%
	- Bổ sung có mục tiêu	-	2.469.164.000	
	- Thu dự phòng			
4	Thu chuyển nguồn (kết dư)		4.412.000	
5	Các khoản thu từ tiền đất	750.000.000		0%
II	TỔNG SỐ CHI	7.006.132.000	5.736.606.742	82%
1	Chi đầu tư phát triển	750.000.000		0%
2	Chi thường xuyên	6.166.532.000	5.736.606.742	93%
3	Chi dự phòng	89.600.000		0%



ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ IV NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 03/01/2024)

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN THU NSX NĂM 2023	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ IV NĂM 2023	SO SÁNH
A	B	1	2	3=2/1
	TỔNG THU	7.006.123.000	5.959.092.324	85%
I	Các khoản thu 100%	376.000.000	533.038.800	142%
	Thu phí, lệ phí	25.000.000	8.318.000	33%
	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	285.000.000	120.626.000	42%
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp	-		
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	-		
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định	-		
	Đóng góp của nhân dân theo quy định	-		
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân	-	399.594.000	
	Thu khác	66.000.000	4.500.800	7%
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	1.698.000.000	1.650.354.524	97%
1	Các khoản thu phân chia	192.000.000	35.375.410	
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	107.000.000	-	0%
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	45.000.000	-	0%
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	40.000.000	35.375.410	88%
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	1.506.000.000	1.614.979.114	107%
	- Thuế thu nhập cá nhân từ các hộ KD	276.000.000	59.244.528	21%
	- Thuế GTGT	480.000.000	96.722.586	20%
	- Thu tiền sử dụng đất	750.000.000	1.459.012.000	195%
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)	-		
IV	Thu chuyển nguồn			
V	Thu kết dư ngân sách năm trước	-	4.412.000	
VI	Nguồn CCTL dùng để cân đối chi tăng lương			
VII	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.932.123.000	3.771.287.000	76%
	- Thu bổ sung cân đối	4.932.123.000	1.302.123.000	26%
	- Thu bổ sung có mục tiêu	-	2.469.164.000	
	- Thu dự phòng			



ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TÂN HƯƠNG

Biểu số 115/CK TC-NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ IV NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 03/01/2024)



ĐƠN VỊ TÍNH: ĐỒNG											
STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2023			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ IV NĂM 2023			SO SÁNH			
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG	ĐẦU TƯ PT	TX	
A	B	1=2+3	2	3	3=4+5	4	5	6=3/1	7=4/2	8=5/3	
	TỔNG CHI	7.006.132.000	750.000.000	6.256.132.000	5.736.606.742	3.091.000.000	2.645.606.742	82%		42%	
	Trong đó				-						
1	Chi giáo dục	750.000.000	750.000.000		1.361.212.000	1.361.212.000					
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công	-			-						
3	Chi y tế	-			-						
4	Chi văn hóa, thông tin	40.000.000		40.000.000	15.900.000		15.900.000	40%		40%	
5	Chi phát thanh, truyền thanh	35.000.000		35.000.000	24.000.000		24.000.000	69%		69%	
6	Chi thể dục thể thao	-			-						
7	Chi bảo vệ môi trường	-			-						
8	Chi các hoạt động kinh tế	85.000.000		85.000.000	896.753.000	607.753.000	289.000.000			340%	
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	5.476.507.000		5.476.507.000	3.140.165.742	1.122.035.000	2.018.130.742	57%		37%	
10	Chi hoạt động của các đoàn thể	-			-						
11	Chi cho công tác xã hội	492.560.000		492.560.000	272.120.000		272.120.000	55%		55%	
12	Chi khác	37.465.000		37.465.000	26.456.000		26.456.000	71%		71%	
13	Chi trả nợ đầu tư phát triển khác	-			-						
14	Dự phòng ngân sách	89.600.000		89.600.000	-			0%		0%	

Đơn vị tính: đồng

